

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ-BỘ TÀI CHÍNH-BỘ
XÂY DỰNG
Số: 04/TTLB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 1996

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo
nghị định 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ

Ngày 16 tháng 7 năm 1996 Chính phủ đã ký Nghị định số 42/CP ban hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng (sau đây viết tắt là ĐLQLĐT & XD 42/CP) thay thế Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 177/CP ngày 20-10-1994 của Chính phủ.

Thực hiện Điều 3 của Nghị định và Điều 59 của ĐLQLĐT & XD 42/CP, liên bộ Xây dựng - Bộ kế hoạch và đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn chung một số vấn đề chủ yếu (ngoài những nội dung hướng dẫn riêng từng lĩnh vực theo chức năng của các Bộ có liên quan) để thay thế Thông tư liên bộ Bộ Xây dựng - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước - Bộ Tài chính số 03/TTLB ngày 25-1-1995 như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA ĐLQLĐT & XD 42/CP:

- Căn cứ vào nội dung của ĐLQLĐT & XD 42/CP, các dự án sau đây thuộc phạm vi áp dụng của Điều lệ này:
 - Các dự án đầu tư phát triển thuộc mọi nguồn vốn của các thành phần kinh tế, trong đó bao gồm cả các dự án sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm thiết bị, máy móc không cần lắp đặt.
 - Các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn Nhà nước trong các chương trình quốc gia.
 - Các dự án quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành.
 - Các dự án quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn.
- Căn cứ Điều 3 của ĐLQLĐT & XD 42/CP, tùy theo tính chất của từng dự án, các dự án đầu tư được quản lý theo nguyên tắc sau:
 - Đối với các dự án đầu tư không sử dụng vốn Nhà nước thì Nhà nước chỉ quản lý về mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế xã hội; quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành, lãnh thổ, quy hoạch và kế hoạch xây dựng đô thị, nông thôn, quy chuẩn xây dựng; tiêu chuẩn xây dựng; lựa chọn công nghệ; sử dụng đất đai tài nguyên; bảo vệ môi trường, sinh thái, thiết kế kỹ thuật, kiến trúc; xây lắp; bảo hiểm, bảo hành công trình và các khía cạnh xã hội của dự án khi quyết định đầu tư.
Chủ đầu tư có trách nhiệm xin giấy phép đầu tư theo quy định tại điểm 2 Điều 7 của ĐLQLĐT & XD 42/CP.
 - Đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn Nhà nước, ngoài các nội dung quản lý như đối với các dự án không sử dụng vốn Nhà nước, Nhà nước còn quản lý về các mặt tài chính, giá cả và hiệu quả kinh tế của dự án.
 - Đối với các dự án đầu tư sau đây có hướng dẫn riêng:
 - Các dự án đầu tư của các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài.
 - Các dự án đầu tư có sử dụng nguồn vốn ODA.
 - Các dự án đầu tư mua sắm phần mềm máy tính, sở hữu bản quyền, phát minh sáng chế ...
 - Các dự án đầu tư có yêu cầu cơ mật thuộc an ninh, quốc phòng thực hiện theo quyết định 431/CP ngày 7/8/1995 của Thủ tướng Chính phủ.

II. CHỦ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

Đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn Nhà nước thì Chủ đầu tư phải là người chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tổ chức lập dự án, thực hiện dự án và đưa dự án vào khai thác sử dụng; đồng thời, chủ đầu tư còn có trách nhiệm trực tiếp quản lý sử

dụng vốn đầu tư và hoàn trả vốn đầu tư đúng hạn (đối với các dự án phải thu hồi vốn theo quy định); người có thẩm quyền quyết định đầu tư không làm chức năng, nhiệm vụ của Chủ đầu tư những dự án đầu tư này.

III. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

1- Tổng mức đầu tư là giới hạn chi phí tối đa mà người có thẩm quyền quyết định đầu tư cho phép để chủ đầu tư lựa chọn các phương án thực hiện dự án đầu tư theo Điều 1, điểm 8 của ĐLQLĐT & XD 42/CP.

2- Tổng mức đầu tư bao gồm những chi phí cho việc chuẩn bị đầu tư (điều tra khảo sát, lập và thẩm định dự án), chi phí thực hiện đầu tư (xây lắp, mua sắm thiết bị và các chi phí khác có liên quan); chi phí bảo hiểm, quyết toán và kiểm toán công trình; chi phí chuẩn bị vận hành đưa dự án vào khai thác, sử dụng (chi phí đào tạo, chạy thử, thuê chuyên gia vận hành trong thời gian chạy thử, vốn lưu động ban đầu để chuẩn bị sản xuất ...) kể cả chi phí phát sinh do yếu tố trượt giá, chi phí dự phòng do thay đổi khối lượng, lãi vay trong thời gian xây dựng, chi phí bảo hiểm công trình. Nội dung chi tiết tổng mức đầu tư theo hướng dẫn của Bộ kế hoạch và đầu tư.

3- Trong quá trình thực hiện đầu tư phải bảo đảm nguyên tắc không được vượt tổng mức đầu tư đã được duyệt đối với các dự án mà nguồn vốn chủ yếu được cân đối trong ngân sách Nhà nước. Trường hợp đặc biệt vượt tổng mức đầu tư, chủ đầu tư phải trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét. Trong trường hợp đó, người có thẩm quyền quyết định đầu tư có thể điều chỉnh mục tiêu đầu tư và xử lý tăng giảm vốn bằng nguồn dự phòng của dự án hoặc nguồn vốn kế hoạch được phân cấp điều hành.

IV. VỀ PHÂN LOẠI DỰ ÁN VÀ ỦY QUYỀN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ

1- Trong Phụ lục phân loại dự án đầu tư kèm theo ĐLQLĐT và XD 42/CP, tổng mức đầu tư của các dự án đã bao gồm tiền thuê quyền sử dụng đất, mặt nước, mặt biển, thềm lục địa, vùng trời (nếu có).

Các dự án đầu tư thuộc nhóm B của các ngành còn lại chưa nêu trong danh mục các dự án thuộc nhóm A quy định tại Phụ lục phân loại dự án đầu tư của ĐLQLĐT & XD 42/CP là các dự án chế biến nông lâm thổ sản, công nghiệp nhẹ, sành sứ, thủy tinh, giấy, da, dệt, may mặc, thủy sản, hoá dược, thuốc chữa bệnh ...

2- Các dự án đầu tư dưới 50 triệu đồng, nội dung lập báo cáo nghiên cứu khả thi được đơn giản theo hướng dẫn của Bộ kế hoạch và đầu tư để làm căn cứ lập thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán trình cấp quyết định đầu tư xem xét phê duyệt.

3- Các dự án quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn, nội dung lập báo cáo nghiên cứu khả thi theo hướng dẫn của Bộ xây dựng.

4- Quyết định đầu tư và Ủy quyền:

Thẩm quyền quyết định đầu tư và việc ủy quyền quyết định đầu tư được thực hiện theo Điều 7 của ĐLQLĐT & XD 42/CP, trong đó:

a) Thẩm quyền quyết định đầu tư của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được hiểu bao gồm cả cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội (Ban tài chính quản trị trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Tổng liên đoàn lao động Việt Nam; Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh).

b) Các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ không được ủy quyền cho cấp dưới hoặc các cơ quan chức năng trực thuộc (vụ, Viện, trung tâm...) quyết định đầu tư; trừ các Tổng cục và Cục trực thuộc các Bộ có thể được Bộ trưởng ủy quyền quyết định đầu tư các dự án thuộc nhóm C. Riêng các dự án nhóm B trước khi quyết định đầu tư cần có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng Bộ kế hoạch và đầu tư về kế hoạch đầu tư và Bộ trưởng quản lý ngành về quy hoạch phát triển ngành và nội dung kinh tế kỹ thuật của dự án, kể cả các dự án đầu tư nhóm B thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Hội đồng quản trị các Tổng công ty được thành lập theo Quyết định 91/TTg ngày 7-3-1994 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Các dự án đầu tư thành lập công ty liên doanh giữa các doanh nghiệp trong nước mục tiêu sản xuất kinh doanh thuộc ngành nào là chính thì Bộ quản lý ngành đó quyết định đầu tư các dự án thuộc nhóm B và C.

d) Các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không được uỷ quyền cho các cơ quan chức năng trực thuộc (Sở, Ban, ngành ...) quyết định đầu tư, trừ các quận huyện theo quy định sau đây:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được uỷ quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định đầu tư các dự án có mức vốn đầu tư dưới 2 tỷ đồng.

- Các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương còn lại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được uỷ quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, quyết định đầu tư các dự án có mức vốn đầu tư dưới 500 triệu đồng.

- Mức dưới 2 tỷ đồng và 500 triệu đồng nêu trên là mức tối đa. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương, có thể uỷ quyền ở mức thấp hơn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thể uỷ quyền cho giám đốc Sở quản lý xây dựng chuyên ngành phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán các công trình của dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của các tỉnh, thành phố.

e) Hội đồng quản trị các Tổng công ty thành lập theo quyết định 91/TTg ngày 7/3/1994 của Thủ tướng Chính phủ được quyết định đầu tư các dự án nhóm B (trừ ODA) có mức vốn nhỏ hơn 50% mức vốn tương ứng của các dự án thuộc nhóm B quy định tại phụ lục phân loại dự án đầu tư kèm theo ĐLQLĐT & XD 42/CP và được quyền quyết định đầu tư các dự án thuộc nhóm C, cụ thể như sau:

- Đối với các dự án về thủy lợi, giao thông (trừ cảng biển, sân bay, đường quốc lộ), cấp thoát nước và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, kỹ thuật điện, điện tử, tin học, công trình cơ khí, sản xuất vật liệu, bưu chính viễn thông. Hội đồng quản trị tổng công ty được quyết định đầu tư các dự án có mức vốn dưới 100 tỷ đồng.

- Đối với các dự án thuộc nhóm B của các ngành còn lại, Hội đồng quản trị Tổng công ty được quyền quyết định đầu tư các dự án có mức vốn dưới 50 tỷ đồng.

- Trường hợp đặc biệt khác với những quy định nêu trên phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể uỷ quyền cho Tổng giám đốc hoặc giám đốc đơn vị thành viên quyết định đầu tư một số dự án dưới 15 tỷ đồng (đối với các dự án nhóm C, mục a); dưới 10 tỷ đồng (đối với các dự án nhóm C, mục b) và dưới 4 tỷ đồng đối với các dự án nhóm C không thuộc mục a và mục b nói trên trong Phụ lục phân loại dự án đầu tư của ĐLQLĐT & XD 42/CP.

g- Đối với các dự án ODA thuộc nhóm B, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư quyết định đầu tư hoặc có thể uỷ quyền cho cơ quan cấp trên của chủ đầu tư quyết định đầu tư sau khi đã thẩm định dự án theo quy định tại điểm 3, Điều 15 của ĐLQLĐT & XD 42/CP. Bộ Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn cụ thể nội dung thẩm định các dự án này.

h- Đối với các dự án quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành có mức chi phí lập quy hoạch từ 1 tỷ đồng trở lên phải có ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đối với các dự án quy hoạch xây dựng đô thị có mức chi phí lập quy hoạch từ 500 triệu đồng trở lên phải có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng.

V. VỀ KẾ HOẠCH HOÁ CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, QUY HOẠCH:

1- Kế hoạch vốn cho công tác điều tra khảo sát lập quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của các vùng lãnh thổ do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, quản lý vốn để tổ chức thực hiện.

Trường hợp Nhà nước uỷ nhiệm cho Bộ, ngành tổ chức thực hiện thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối vốn đầu tư cho Bộ, ngành đó trong kế hoạch hàng năm.

2- Kế hoạch vốn cho công tác điều tra khảo sát lập quy hoạch phát triển ngành do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối vốn đầu tư hàng năm theo các ngành để tổ chức thực hiện.

3- Kế hoạch vốn cho công tác điều tra khảo sát quy hoạch đô thị do địa phương đề xuất yêu cầu. Bộ Xây dựng tổng hợp kế hoạch trong cả nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối chung và phân cấp quản lý kế hoạch thực hiện như sau:

a- Điều tra khảo sát lập quy hoạch xây dựng vùng và quy hoạch chung các đô thị từ cấp tỉnh trở lên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối trực tiếp vốn ngân sách cho Bộ Xây dựng tổ chức thực hiện.